

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH HÀ TĨNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HSST

Ngày: 18/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Lâm

Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh; Ông Nguyễn Khắc Diện.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thủy.

- Đại diện VKSND huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Xuân Định - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 10/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức C - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14/4/1974.

Nơi cư trú: Thôn S, xã M, huyện L, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/10

Con ông: Nguyễn Đức B - Sinh năm: 1944 và bà: Phan Thị T - Sinh năm 1948.

Vợ: Nguyễn Thị H1 - Sinh 1985 và hai con, đứa lớn sinh năm 2009, đứa nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2018 đến ngày 20/3/2018 và được thay thế biện pháp ngăn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Phan Đình D - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/10/1972.

Nơi cư trú: Thôn S, xã M, huyện L, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10

Con ông: Phan Đình L1 - Sinh năm: 1936 và bà: Trương Thị P - Sinh năm 1935.

Vợ: Nguyễn Thị D4 - Sinh 1983 và ba con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018 và được thay thế biện pháp ngăn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Trần Đình D1 - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/10/1975.

Nơi cư trú: Thôn S, xã M, huyện L, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10

Con ông: Trần Đình T1 - (Đã chết) và bà: Phan Thị N - (Đã chết).

Vợ: Trịnh Thị H2 - Sinh năm: 1975 và ba con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018 và được thay thế biện pháp ngăn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Mạnh D2 - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/5/1986.

Nơi cư trú: Thôn S, xã M, huyện L, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lái xe công trình; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12

Con ông: Nguyễn Minh T2 - (Đã chết) và bà: Tô Thị K - Sinh năm 1939.

Vợ: Lê Thị L2 - Sinh 1990 và hai con, đứa lớn sinh năm 2013, đứa nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/3/2016, bị Công an huyện huyện Lộc Hà xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đ về hành vi Đánh bạc.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018 và được thay thế biện pháp ngăn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5. Võ Đình D3 - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/3/1986.

Nơi cư trú: Thôn Đ , xã M, huyện L, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12

Con ông: Võ Đình H3 - Sinh năm: 1954 và bà: Phạm Thị P1 - Sinh năm 1956.

Vợ: Trần Thị P2 - Sinh 1994 và hai con, đứa lớn sinh năm 2014, đứa nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018 và được thay thế biện pháp ngăn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 14/3/2018, Phan Đình D đến nhà Nguyễn Đức C ở thôn S, xã M, huyện L, tỉnh H uống rượu. Một lúc sau thì Trần Đình D1 đến và cùng ngồi uống rượu với D và C. Trong lúc uống rượu C nói: “ta làm tí hè”, ý là rủ D và D1 đánh bạc nên cả hai đồng ý và ngồi xuống chiếc chiếu đã trải sẵn trong nhà C. D lấy bộ bài Tú lơ khơ ở trên sập gỗ rồi cả ba người thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng. Sử dụng bộ bài Tú lơ khơ có 52 quân bài chia đều cho mỗi người 03 quân bài và xác định thắng, thua bằng tính điểm hoặc liêng hoặc sấp, nếu người chơi cùng điểm nhau hoặc liêng bằng nhau thì được xác định người nào có Chất cao hơn sẽ thắng bạc. Chất “Rô” được xác định là chất cao nhất tiếp đến là “Cỏ”, “Chuồn” và “Bích”. Điểm cao nhất trong ván đánh được tính là 03 quân bài có tổng điểm chia cho 10 và còn lại số dư. Điểm các quân bài được tính theo số quân bài từ 2 đến 9, A được tính là 01 điểm, 10, J, Q, K được tính là 0 điểm. Liêng là 03 quân bài nối tiếp nhau (Ví dụ: 3,4,5), Liêng cao nhất là Q, K, A. Sấp là 03 quân bài trùng nhau và sấp cao nhất là người có 03 quân A. Mỗi ván đánh người chơi bỏ ra 50.000đ, riêng người cầm cái bỏ ra 100.000đ, nếu người nào đánh theo người cầm cái thì phải bỏ ra 100.000đ, nếu tố thì bỏ tiền thêm nhưng không được quá 200.000đ. Người thắng trong ván đánh sẽ được nhận tất cả số tiền người chơi đã bỏ ra đánh và người thua thì thua hết số tiền mình đã đánh trong ván đó. Ba người đánh được một lúc thì Võ Đình D3 gọi điện cho Võ Đình H3 (là em con chú của D3) để mượn tiền về sửa máy gặt lúa. Lúc này H3 đang ở nhà C nên nói với Võ Đình D3 đến nhà C để lấy tiền. D3 đến nhà C vay H3 3.000.000đ và ngồi xem đánh bạc. Xem được một lúc thì sẵn tiền trong người nên Võ Đình D3 cùng vào tham gia đánh bạc cùng với C, D và D1. Cả nhóm đánh được khoảng 15 phút thì Nguyễn Mạnh D2 trên đường đi làm về thấy đông người nên vào

chơi thấy mọi người đang đánh bạc nên cùng vào tham gia đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút thì Nguyễn Đức C nghỉ làm việc riêng, các đối tượng còn lại đang sát phạt nhau thì tổ công tác của Công an huyện Lộc Hà phát hiện và bắt quả tang. Trong khi vây bắt Trần Đình D1 và Võ Đình D3 bỏ chạy khỏi hiện trường và tẩu tán tang vật, còn Nguyễn Đức C trốn trong nhà vệ sinh, sau đó cả 03 đối tượng đến đầu thú tại Công an huyện Lộc Hà.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt nam 12.500.000 đồng.
- 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn.
- 02 bộ bài và 08 quân bài tú lơ khơ.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số 13/Ctr-KSĐT ngày 09/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo cáo Nguyễn Đức Ch, Phan Đình D, Trần Đình D1, Nguyễn Mạnh D2 và Võ Đình D3 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của các bị cáo cáo Nguyễn Đức C, Phan Đình D, Trần Đình D1, Nguyễn Mạnh D2 và Võ Đình D3 có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Đức C, Phan Đình D, Trần Đình D1, Nguyễn Mạnh D2 và Võ Đình D3 về tội “Đánh bạc” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 08 (Tám) đến 10 (Mười) tháng tù, thời hạn thù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15/3/2018 đến ngày 20/3/2018; áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Phan Đình D từ 07 (Bảy) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh D2 từ 07 (Bảy) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt các bị cáo Trần Đình D1 và Võ Đình D3 mỗi bị cáo từ 6 (Sáu) đến 8 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo Phan Đình D, Trần Đình D1, Nguyễn Mạnh D2 và Võ Đình D3 cho UBND xã M, huyện L, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Áp

dụng khoản 3 điều 321 BLHS xử phạt bổ sung các bị cáo từ 12.000.00đ đến 20.000.000đ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Đức C, Phan Đình D, Trần Đình D1, Nguyễn Mạnh D2 và Võ Đình D3 trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối cải và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Đức C, Phan Đình D, Trần Đình D1, Nguyễn Mạnh D2 và Võ Đình D3 trước phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh thu thập trong quá trình khởi tố, điều tra vụ án. Do đó HĐXX đã có đủ chứng cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 13 giờ 30 ngày 14/3/2018, tại nhà của Nguyễn Đức C ở thôn S, xã M, huyện L, tỉnh H các bị cáo Nguyễn Đức C, Phan Đình D, Trần Đình D1, Nguyễn Mạnh D2 và Võ Đình D3 đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc được xác định là: 13.720.000 đồng, trong đó: Nguyễn Đức C sử dụng số tiền 1.200.000 đồng và thắng bạc khoảng 2.400.000 đồng; Phan Đình D sử dụng số tiền 820.000 đồng và thắng bạc khoảng 2.500.000 đồng; Trần Đình D1 sử dụng số tiền 2.800.000 đồng và thua bạc 500.000 đồng; Nguyễn Mạnh D2 sử dụng số tiền 5.700.000 đồng và thua bạc khoảng 3.600.000 đồng; Võ Đình D3 sử dụng số tiền 3.200.000 đồng và thu bạc khoảng 1.900.000 đồng.

Trong vụ án này Nguyễn Đức C là người khởi xướng việc đánh bạc và sử dụng nhà ở của mình cho các bị can khác thực hiện hành vi đánh bạc. Các bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức C, Phan Đình D, Trần Đình D1, Nguyễn Mạnh D2 và Võ Đình D3 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thu bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc vi phạm quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Xét tính chất vụ án, HĐXX xét thấy đây là vụ án “Đánh bạc” gây hậu quả ít nghiêm trọng. Tuy nhiên vụ án xảy ra trong bối cảnh tình hình tội phạm có chiều hướng gia tăng, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải áp dụng khoản 1 điều 321 BLHS xử phạt các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo rèn luyện bản thân trở thành công dân lương thiện đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS: *“Thành khẩn khai báo”*, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Các bị cáo Trần Đình D1; Nguyễn Mạnh D2 và Võ Đình D3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS: *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”*, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra các bị cáo Nguyễn Đức C, Trần Đình D1, Võ Đình D3 sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bố đẻ của các bị cáo Nguyễn Đức C và Trần Đình D1 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; bố, mẹ của Phan Đình D được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng vàng danh dự; bố mẹ của Nguyễn Mạnh D2 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Xét về nhân thân thì các bị cáo Nguyễn Đức C và Phan Đình D trước đây đã bị kết án về tội Đánh bạc nhưng đã được xóa án tích; bị cáo Nguyễn Mạnh D2 trước đây đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đã được xóa tiền sự; các bị cáo Trần

Đình D1 và Võ Đình D3 có nhân thân tốt, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất vụ án và hậu quả của tội phạm, động cơ, mục đích phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Đức C ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Các bị cáo Phan Đình D, Võ Đình D3, Trần Đình D1 và Nguyễn Mạnh D2 có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS, đủ điều kiện để cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, do đó chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS cho các bị cáo Phan Đình D, Trần Đình D1, Nguyễn Mạnh D2 và Võ Đình D3 được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Tội phạm đánh bạc là loại tội phạm có động cơ về kinh tế, do đó HĐXX áp dụng khoản 3 điều 321 BLHS xử phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

- Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc được xác định là: 13.720.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà chỉ thu giữ được số tiền 12.500.000 đồng, số tiền còn lại 1.220.000đ đã bị thất lạc trong quá trình vây bắt các bị cáo. HĐXX xét thấy đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, do đó áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn.

- 02 bộ bài và 08 quân bài tú lơ khơ.

HĐXX xét thấy đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, do đó áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức C, Phan Đình D, Trần Đình D1, Nguyễn Mạnh D2 và Võ Đình D3 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C: 09 (Chín) tháng tù, thời hạn thù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/3/2018 đến ngày 20/3/2018.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Phan Đình D: 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, điểm i khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS: - Xử phạt bị cáo Trần Đình D1: 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh D2: 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Võ Đình D3: 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phan Đình D, Trần Đình D1, Nguyễn Mạnh D2 và Võ Đình D3 cho UBND xã M, huyện L, tỉnh H và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 điều 321; khoản 2 điều 35 BLHS:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Phan Đình D số tiền: 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Trần Đình D1 số tiền: 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh D2 số tiền: 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Võ Đình D3 số tiền: 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: - Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước: Tiền ngân hàng nhà nước Việt nam 12.500.000 đồng.

- Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc chiếu nhựa có hoa văn; 02 (Hai) bộ bài và 08 (Tám) quân bài tú lơ khơ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH và danh mục mức án phí, lệ phí toà án ban hành kèm theo, xử buộc: Các bị cáo Nguyễn Đức C, Phan Đình D, Trần Đình D1, Nguyễn Mạnh D2 và Võ Đình D3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- Phòng Nghiệp vụ TAND tỉnh;
- Công an huyện Lộc Hà (2 bản);
- VKSND huyện Lộc Hà (2 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Mai Phụ;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Lâm